

Bản án số: **107/2021/HS-ST**
Ngày: 23/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Hưng

Các hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Gia Khánh

Bà Trần Thị Lệ Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 23/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 105/2021/TLST- HS ngày 03/12/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2021/QĐXXST-HS ngày 09/12/2021 đối với:

*** Bị cáo:** Họ và tên **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1982 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X (đã chết) con bà Trịnh Thị H1; có vợ là Đỗ Thị H2 và có 04 con: Con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 27/7/2021 bị Công an xã K, huyện K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.700.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong tiền phạt ngày 29/7/2021.

Lịch sử bản thân: Ngày 28/02/2020 bị Công an xã K, huyện K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.300.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong tiền phạt ngày 28/02/2020.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Phạm Văn T, sinh năm 1978; nơi cư trú: Xóm 6, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1987; nơi cư trú: Xóm 1, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

Chị Đặng Thị N, sinh năm 1990; nơi cư trú: Xóm M, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

Chị Trần Thị R (tên gọi khác: Trần Thị N1), sinh năm 1985; nơi cư trú: Xóm 1, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

*** Người làm chứng:** Anh Phạm Văn N2 “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H là người có 01 tiền sự về hành vi “Đánh bạc” chưa được xóa vi phạm. Trưa ngày 01/9/2021 H cùng chị Nguyễn Thị C, chị Đặng Thị N đến ăn cơm tại nhà của anh Nguyễn Văn T. Khoảng 14 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, H lấy bộ bài mà H đã mua từ trước cầm xuống chiếu rủ 03 người còn lại đánh bạc bằng hình thức “liêng” với mức góp “gà” là 10.000 đồng, “tổ” cao nhất 100.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, chị Trần Thị R (tên gọi khác Trần Thị N1) đến xin đánh bạc cùng, mọi người đồng ý. Khoảng 16 giờ cùng ngày, anh Phạm Văn N đến ngồi xem đánh bạc. Cả 05 người đánh bạc đến khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an huyện K phát hiện lập biên bản vi phạm hành chính.

Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 1.930.000 đồng, 01 bộ tứ lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói; Thu giữ trên người các đối tượng 4.000.000 đồng và 07 điện thoại di động các loại trong đó có điện thoại của anh N.

Tại Cơ quan điều tra, ngoài số tiền trên chiếu dùng để đánh bạc, C khai nhận sử dụng sử dụng thêm 1.000.000 đồng, N sử dụng thêm 200.000 đồng, T sử dụng thêm 300.000 đồng để đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền mà 05 đối tượng sử dụng để đánh bạc trái phép là 3.430.000 đồng.

Bản cáo trạng số 108/CT-VKS ngày 30/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng: khoản 1, 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H

từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 3.430.000 đồng thu giữ của bị cáo H và các con bạc khác; Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 chiếc cối đã cũ. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên và không có ý kiến gì khác, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận khoảng thời gian từ 14 giờ ngày 01/9/2021 đến khoảng 16 giờ cùng ngày tại nhà anh Nguyễn Văn T ở xóm 6, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Bị cáo đã cùng chị Nguyễn Thị C, chị Đặng Thị N, chị Trần Thị R và anh Nguyễn Văn T đã có hành vi dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân đánh bạc ăn tiền dưới hình thức chơi “Liêng”. Cụ thể, dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia cho mỗi người 03 quân bài; trước mỗi ván bài, mỗi người phải đặt trước số tiền 10.000 đồng gọi là “đóng gà”, sau khi lên bài mỗi người được đặt thêm tiền gọi là “tố”, “tố” tối đa là 100.000 đồng; người nào không theo là thua hết số tiền đặt; người nào theo thì đo bài, người thắng sẽ được toàn bộ số tiền “đóng gà” và số tiền “tố”. Việc thắng thua dựa trên kết quả đo bài như sau: bài to nhất là “sáp” (nghĩa là 3 quân bài giống nhau theo hàng ngang) mà to nhất là 3 quân “A”; tiếp theo đến “liêng” (nghĩa là 3 quân bài theo hàng dọc) mà to nhất là Q-K-A; tiếp theo là “bộ đội” (3 quân bài J-Q-K không theo hàng dọc) mà to nhất là K-K-Q; cuối cùng là “tính nước” (nghĩa là lấy hàng đơn vị của tổng số điểm 3 quân bài làm nước) cao nhất là 9 nước thấp nhất là 0 nước. Tổng số tiền các con bạc sử dụng vào việc đánh bạc là 3.430.000 đồng, trong đó bị cáo sử dụng 1.000.000 đồng vào việc đánh bạc thì bị Công an huyện K phát hiện bắt quả

tang. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản vi phạm hành chính lập ngày 01/9/2021; Lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, lời khai người làm chứng đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng” của mình là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Tuy số tiền huy động vào việc đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nhưng bị cáo lại có 01 tiền sự cũng về hành vi đánh bạc chưa được xóa vi phạm, đây là tình tiết mà Bộ luật Hình sự quy định là dấu hiệu định tội đối với bị cáo. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”

Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Từ sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Nguyễn Văn H phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như đã được viện dẫn. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Bị cáo có nhân thân xấu: Ngoài lần bị xử phạt vi phạm hành chính ngày 27/7/2021 về hành vi đánh bạc đã xác định làm căn cứ định tội đối với bị cáo, thì trước đó vào ngày 28/02/2020 bị cáo còn bị Công an xã K, huyện K xử phạt vi phạm hành chính phạt số tiền 1.300.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong tiền phạt ngày 28/02/2020.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, ngoài ra bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương, được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo tuy là ít nghiêm trọng, nhưng cần phải xử lý trước pháp luật, do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà xử phạt bị cáo bằng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng giúp bị cáo nhìn nhận ra lỗi lầm của mình.

[3] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Hội đồng xét xử xét thấy, ngoài hình phạt chính cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người đang trong độ tuổi lao động, có thu nhập, có tài sản riêng, nên cần phải khấu trừ thu nhập hàng tháng trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, để nộp ngân sách Nhà nước.

[4] Về các vấn đề khác: Đối với anh Nguyễn Văn T sử dụng nhà của mình cho các đối tượng đánh bạc và trực tiếp đánh bạc với bị cáo và chị Đặng Thị N, chị Nguyễn Thị C và chị Trần Thị R với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 3.430.000 đồng. Do anh T, chị N, chị C, chị R chưa có tiền án, tiền sự về hành vi “đánh bạc” hoặc “tổ chức đánh bạc, gá bạc”, nên Công an huyện K ra quyết định xử phạt hành chính là đúng với quy định của pháp luật.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 1.500.000 đồng và 01 điện thoại Mastel thu giữ của anh Phan Văn T; 1.000.000 đồng và 01 điện thoại OPPO A54 thu giữ của chị Đặng Thị N; 01 điện thoại OPPO và 01 điện thoại Mastel thu giữ của chị Trần Thị R; 01 điện thoại OPPO A92 thu giữ của chị Nguyễn Thị C; 01 điện thoại Samsung A70 thu giữ của anh Phạm Văn N2. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định tiền và tài sản nói trên không sử dụng vào việc đánh bạc, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã trả lại tiền và tài sản cho chủ sở hữu là đúng với quy định của pháp luật.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếu cói. Đây là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc đánh bạc, do giá trị sử dụng còn lại thấp, nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với số tiền 3.430.000 đồng là số tiền bị cáo và các con bạc khác sử dụng vào việc đánh bạc, nên cần phải tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen thu giữ của bị cáo. Đây là tài sản của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **12 (mười hai)** tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo H cho UBND xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã K giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ 05% thu nhập hàng tháng của bị cáo H trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, để nộp ngân sách nhà nước.

Phạt bổ sung bị cáo H số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếu cói.
- Tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 3.430.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Chi tiết như Biên bản giao nhận vật chứng và Ủy nhiệm chi ngày 03/12/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

3. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an huyện K;
- THADS huyện K;
- Bị cáo; NLQ
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Ngọc Hưng